

Số: **63** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **15** tháng **3** năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2021**

Thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết; căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội, chỉ đạo của Thành ủy về Chương trình công tác năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục đánh giá đầy đủ, toàn diện các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành, làm cơ sở phối hợp với Bộ Tư pháp và bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách, xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của Thủ đô và đất nước.

2. Xây dựng hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

3. Đảm bảo xác định nội dung công việc, phân công trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, đảm bảo sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và các tỉnh trong Vùng Thủ đô trong tổ chức các hoạt động.

4. Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và khả thi.

#### **II. NỘI DUNG:**

##### **A. Đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô:**

1. Phạm vi đánh giá:

Các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành, HĐND và UBND thành phố Hà Nội.

Các Sở, ban, ngành tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả theo các chuyên đề (Chi tiết tại Phụ lục 1).

UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá cụ thể việc thi hành chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (quy định từ Điều 8 đến Điều 21 Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết).

## 2. Nội dung đánh giá:

a) Đánh giá về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc trách nhiệm của Thành phố.

b) Đánh giá về tổ chức triển khai Luật và các văn bản quy định chi tiết:

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành.
- Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

- Tình hình tuân thủ pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn Thành phố.

c) Đánh giá cơ chế, chính sách trong Luật Thủ đô và tác động trong việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô.

d) Những vấn đề đặt ra trong tổ chức thi hành Luật:

- Về các quy định của Luật Thủ đô với các quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Về những cơ chế, chính sách chưa được quy định trong Luật Thủ đô cần được đề xuất bổ sung.

e) Đánh giá cơ chế, chính sách để xây dựng chính quyền đô thị và quản lý đô thị vệ tinh của thành phố Hà Nội.

## 3. Trách nhiệm, thời hạn:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố chủ trì hoặc phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá theo phạm vi, nội dung được quy định tại Kế hoạch này (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức đánh giá cụ thể việc thi hành chính sách xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (từ Điều 8 đến Điều 21 Luật Thủ đô) và các văn bản quy định chi tiết.

- Thời gian thực hiện: **Xong trước 10/4/2021.**

## 4. Đánh giá, đề xuất cơ chế phối hợp hiệu quả về liên kết phát triển vùng Thủ đô theo quy định tại Điều 23 Luật Thủ đô, (các tỉnh thuộc vùng Thủ đô bao gồm: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam và Hòa Bình).

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố; các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã.

- Hình thức tổ chức: Tổ chức Hội thảo, Tọa đàm tại Hà Nội và tại một số tỉnh trong vùng Thủ đô.

- Thời gian thực hiện: **Tháng 4, 5 năm 2021.**

## **B. Nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)**

1. Rà soát các cơ chế chính sách của Luật Thủ đô với các quy định của pháp luật hiện hành:

- Đơn vị thực hiện các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố thực hiện rà soát theo lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ.

- Đơn vị tổng hợp chung: Sở Tư pháp phối hợp với Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố.

- Sản phẩm báo cáo tổng hợp kết quả rà soát.

- Thời gian: **xong trước ngày 29/4/2021.**

2. Đề xuất chính sách cụ thể cần sửa đổi, bổ sung vào đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi):

- Đơn vị thực hiện: Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố; các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố... thực hiện rà soát theo lĩnh vực quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ.

- Sản phẩm báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù theo từng lĩnh vực Kinh tế - xã hội.

- Thời gian: **Xong trước ngày 15/6/2021.**

3. Nghiên cứu, khảo sát đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) tại một số tỉnh, thành phố và một số nước (trong trường hợp đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch Covid -19).

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố; các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu điều tra, khảo sát và các đề xuất kiến nghị.

- Thời gian:

+ Đối với một số tỉnh, thành phố: Quý II/2021.

+ Đối với một số nước: Quý III/2021.

4. Xây dựng báo cáo đề xuất chính sách đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố; các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã.

- Sản phẩm : Báo cáo tổng hợp đề xuất chính sách đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Thời gian: **Xong trước 30/7/2021.**

5. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách được đề xuất vào hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Đơn vị chủ trì: Viện nghiên cứu và phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành : Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã.

- Sản phẩm : Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề xuất trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Thời gian: **Xong trước 15/9/2021.**

6. Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) để triển khai trong giai đoạn 2021-2024; thành lập Tổ Công tác, Bộ phận giúp việc để triển khai Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố và Kế hoạch này.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Mục II Kế hoạch này có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

2. UBND Thành phố thành lập Tổ công tác đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) (gọi tắt Tổ công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi)). Thành phần Tổ Công tác gồm: Lãnh đạo UBND Thành phố và Bộ Tư pháp; Đại diện Lãnh đạo: Văn phòng UBND TP, Sở Tư pháp, các sở, ngành Thành phố liên quan, mời đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND TP, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt

Nam Thành phố và đại diện lãnh đạo các Vụ, Cục liên quan thuộc Bộ Tư pháp là Thành viên để triển khai Kế hoạch này và Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố.

### 3. Giao Sở Tư pháp:

- Là cơ quan Thường trực Tổ công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp:

+ Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch phối hợp của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) để triển khai trong giai đoạn 2021-2024.

+ Tham mưu UBND Thành phố thành lập Tổ Công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi);

- Thành lập Tổ giúp việc cho Tổ Công tác gồm: Tổ trưởng - Đồng chí Ngô Anh Tuấn – Giám đốc Sở Tư pháp, Tổ phó - Đồng chí Nguyễn Công Anh, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, các Thành viên là Đại diện các sở, ngành: Văn phòng UBND Thành phố, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quy hoạch kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội.

- Xây dựng đề cương báo cáo chi tiết đánh giá kết quả thi hành luật Thủ đô và hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo của các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã theo nội dung tại điểm 1, 2, phần A, mục I của Kế hoạch này.

- Xây dựng và phê duyệt phương án chi tiết nghiên cứu, khảo sát đối với các tỉnh, thành phố theo quy định tại Khoản 3, Mục II của Kế hoạch và tổ chức triển khai đảm bảo hiệu quả, kịp thời.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố, Sở Ngoại vụ tổ chức nghiên cứu, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm tại một số nước trong điều kiện đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô, Báo cáo đề xuất chính sách, tổ chức các Hội thảo, Tọa đàm theo chuyên đề đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành.

- Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục II Kế hoạch này.

- Xây dựng dự toán Kinh phí và đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Kế hoạch phối hợp của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

### 4. Văn phòng UBND Thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ tổ chức Đoàn nghiên cứu, khảo sát và trao đổi kinh nghiệm tại một số nước (trong trường hợp đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch Covid -19) theo Kế hoạch này và Kế hoạch phối hợp của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức và phân công nhiệm vụ thành viên Tổ công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai, theo dõi, đôn đốc các nội dung theo Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng trước khi trình UBND Thành phố.

#### 5. Sở Tài chính:

Có trách nhiệm bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động triển khai nhiệm vụ của Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, hướng dẫn chế độ chi và thanh quyết toán theo đúng quy định.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp: Phối hợp với UBND thành phố Hà Nội trong việc thực hiện Khoản 6, Mục II của Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên, Đoàn đại biểu Quốc hội, các Ban của HĐND Thành phố, Hội Luật Gia, Đoàn Luật sư phối hợp đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô thông qua hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng Ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong tổ chức thi hành Kế hoạch này nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tư pháp tổng hợp) để chỉ đạo giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ngành: VPUB, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quy hoạch kiến trúc, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, TKBT;
- Lưu: VT, NC.

4743- 13

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



Phụ lục 1:

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT THỦ ĐÔ DO HĐND, UBND THÀNH PHỐ BAN HÀNH**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 63../KH-UBND ngày 15 tháng 03 năm 2021 của UBND Thành phố về theo dõi thi hành Luật Thủ đô năm 2021)

STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
1	Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội. (Điều 7)	Sở Nội vụ		Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
2	Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Về chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô Hà Nội. (Điểm a, Khoản 3, Điều 11)	Sở Văn hóa và Thể thao	- Các Sở: Quy hoạch kiến trúc, Tài nguyên và môi trường, Xây dựng và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
3	Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô	Sở Văn hóa và Thể thao	- Các Sở: Quy hoạch kiến trúc, Tài nguyên và môi trường, Xây dựng và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021

STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. (Điểm b, Khoản 3, Điều 11)				
4	Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa. (Khoản 2, Điều 20)	Sở Văn hóa và Thể thao	- Sở Tư pháp, Công an Thành phố và các Sở, ngành liên quan. - UBND các quận.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
5	- Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Về cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. - Nghị Quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. - Quyết định 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng	Sở Giáo dục và đào tạo	- Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc. - UBND các quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021



STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao. - Quyết định 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố Quy định bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.				
6	Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố Về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô (Khoản 2, Điều 13)	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở: Nội vụ, Tài chính. - UBND các quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
7	Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô (Khoản 2, Điều 13)	Sở Nội vụ	- Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính. - UBND các quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
8	Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Về các biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Công an Thành phố và	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021

STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	bảng kịp thời, đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô. (Khoản 2, Điều 15)		các sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.		
9	Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố Quy định tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà thương mại, khu đô thị mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội. (Khoản 4, Khoản 5, Điều 16)	Sở Quy hoạch kiến trúc	- Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Công an Thành phố và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
10	Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố về Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội (Khoản 5 Điều 16)	Sở Xây dựng	- Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Công an Thành phố và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
11	Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố Về biện pháp cải tạo, xây dựng lại khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. (Khoản 2, 3, Điều 16)	Sở Xây dựng	- Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Công an Thành phố và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
12	Nghị quyết 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải	Sở Giao thông vận tải	- Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021

STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải (Khoản 3, Điều 18)		hoạch và đầu tư, Công an Thành phố và các sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.		
13	Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố Về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành. (Khoản 2, Điều 19)	Sở Xây dựng	- Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giao thông vận tải, Công an Thành phố và các sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021
14	- Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố Quy định diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội Thành phố Hà Nội. - Nghị quyết 21/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố Về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về quy định diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công	Công an Thành phố	- Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư và các Sở, ngành liên quan. - UBND quận, huyện, thị xã.	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021

STT	Văn bản rà soát, đánh giá	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	dân được đăng ký thường trú ở nội thành Thành phố Hà Nội và ủy quyền cho Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ (Điểm b, Khoản 4, Điều 19)				
15	Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. (Khoản 2, Điều 20)	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan.</li> <li>- UBND các quận.</li> </ul>	Báo cáo chuyên đề	Xong trước 10/4/2021